

Bactroban®

Ointment (mupirocin 2%)



THÀNH PHẦN: Bactroban ointment chứa 2% khối lượng/ khối lượng acid mupirocin dạng tự do.

TRÌNH BÀY: Hộp 1 tuýp thuốc mỡ 5g

CHỈ ĐỊNH: Bactroban ointment được chỉ định điều trị tại chỗ các nhiễm khuẩn da tiên phát và thứ phát do vi khuẩn gây ra. • Nhiễm khuẩn tiên phát: Chốc, viêm nang lông, nhọt và chốc loét. • Nhiễm khuẩn thứ phát: Các bệnh da bị nhiễm khuẩn như chàm bội nhiễm. Các vết thương nhiễm khuẩn như loét loét da, vết côn trùng đốt, các vết thương nhẹ và bỏng nhẹ (không cần nhập viện). *Dự phòng:* Bactroban ointment có thể được sử dụng để tránh bội nhiễm vi khuẩn vào các vết thương nhỏ, vết rạch và tổn thương sạch khác, và để phòng ngừa nhiễm khuẩn các vết loét loét da, vết cắt và vết thương nhỏ.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: **Cách dùng:** • Nên bôi một lượng nhỏ Bactroban ointment lên trên vùng tổn thương. • Vùng tổn thương có thể được băng lại. • Nên bỏ thuốc còn thừa khi hết đợt điều trị. • Không trộn lẫn với các chế phẩm khác do có nguy cơ pha loãng gây giảm tác dụng kháng khuẩn và mất khả năng ổn định của mupirocin trong thuốc mỡ. **Liều dùng:** Bôi 2 đến 3 lần/ngày, tối đa trong 10 ngày tùy theo đáp ứng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với mupirocin hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO: Hiếm gặp phản ứng mẫn cảm hoặc kích ứng nặng tại chỗ xảy ra khi dùng thuốc, khi đó nên ngừng điều trị, lau sạch thuốc và điều trị thay thế bằng thuốc chống nhiễm khuẩn thích hợp. Cũng như những thuốc kháng sinh khác, sử dụng kéo dài có thể gây tăng sinh các vi sinh không nhạy cảm. **Suy thận:** Bệnh nhân cao tuổi: không hạn chế trừ khi việc điều trị có thể dẫn đến việc hấp thu polyethylene glycol và khi có bằng chứng suy thận vừa hoặc nặng. Dùng thuốc mỡ của mupirocin không thích hợp cho: sử dụng trong nhãn khoa; sử dụng bên trong mũi (ở nữ nhi và trẻ nhỏ); sử dụng cùng với ống thông; tại vị trí đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm. Tránh tiếp xúc với mắt. Nếu thuốc dính vào mắt, phải rửa sạch mắt bằng nước cho đến khi loại bỏ hết thuốc mỡ.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Không thấy tương tác thuốc.

THAI KỲ: Không có số liệu đầy đủ về việc sử dụng thuốc trong thai kỳ. Tuy nhiên, những nghiên cứu ở động vật không xác định được bất kỳ nguy cơ nào đối với thai kỳ và sự phát triển phôi thai.

CHO CON BÚ: Không có số liệu đầy đủ về việc sử dụng thuốc trong thời gian cho con bú. Nếu cần điều trị núm vú bị tổn thương thì nên rửa sạch núm vú trước khi cho con bú.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: **Phổ biến ($\geq 1/100$, $< 1/10$):** nóng rát tại nơi bôi thuốc. **Không phổ biến ($\geq 1/1.000$, $< 1/100$):** ngứa, đỏ da, cảm giác châm chích và khô da tại nơi bôi thuốc. **Phản ứng da do nhạy cảm với mupirocin hoặc với tá dược.** **Rất hiếm ($< 1/10.000$):** đã có báo cáo phản ứng dị ứng toàn thân khi dùng thuốc mỡ mupirocin.

SẢN XUẤT BỞI: SmithKline Beecham, Don Celso Tuason Avenue, Cainta, Rizal, Philippines

SỐ ĐĂNG KÝ: VN-12464-11

PHÂN PHỐI BỞI: Công Ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2, số 24 Nguyễn Thị Nghĩa, Q.1, TP. HCM.

Bactroban® là nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của tập đoàn GlaxoSmithKline.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thông tin chi tiết sản phẩm xin xem trong tờ Hướng dẫn sử dụng. Xin vui lòng thông báo các tác dụng ngoại ý của thuốc về:



GlaxoSmithKline

VPDD GLAXOSMITHKLINE

VPDD TP.HCM:

The Metropolitan - Unit 701, 235 Đồng Khởi,
P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM, Việt Nam
Điện thoại: 08-38248744 Fax: 08-38248742

VPDD Hà Nội:

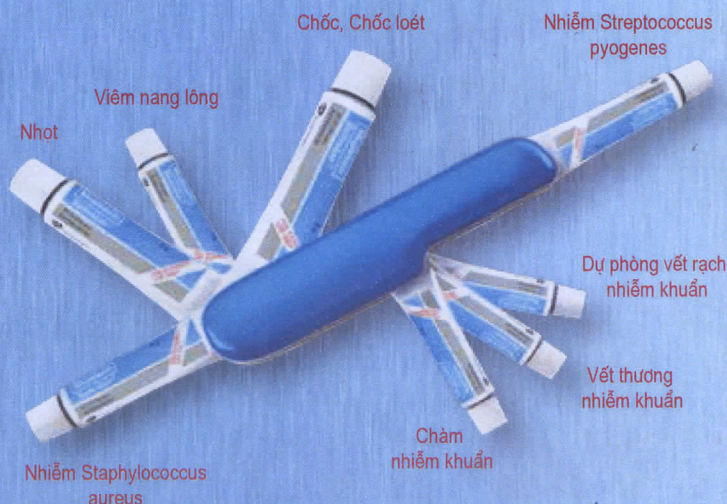
Hà Nội Tower Center - Unit 704, 49 Hai Bà Trưng,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04-39362607 Fax: 04-39362608

4

Bactroban®

Ointment (mupirocin 2%)

Kháng sinh bôi ngoài da¹



08/01/2014

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc của cục QLD-Bộ Y Tế: xxxx/xx/QLD-TT, ngày

Ngày in tài liệu:

Tài liệu này có 4 trang. Thông tin chi tiết về sản phẩm xin xem trang 4.

Code: VN/MUP/0004/13

1